TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TL** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-ST
Ngày 25-10-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phan Tấn Lạc
Ông Lê Hoàng Long

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa*: Ông Bùi Văn Lư - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Thị Kim N, sinh ngày 26/3/2004, tại Cần Thơ. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số nhà XYZ ấp TKA, xã TXB, huyện TL, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1974 và bà Phạm Thị X, sinh năm 1982; Tiền sự: Ngày 08/7/2022 bị Công an xã TXB xử phạt hành chính về hành vi vô ý gây thương tích; Tiền án: không; Nhân thân: Có tiền sự. Bị cáo tại ngoại. (*có mặt*)

- Bị hại: Bùi Thiếu D, sinh năm 2001; Trú tại: Ấp A, xã PT, huyện GR (Nay là thị xã GR), tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Thanh Đ, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp TN1, xã TXA, huyện TL, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị Kim N và Bùi Thiếu D là bạn bè của nhau. Ngày 21/6/2022 N và D đến cửa hàng điện thoại Thanh Đ 3 thuộc ấp PT, xã Trường X, huyện TL,

thành phố Cần Thơ để mua điện thoại di động. Tại đây, Bùi Thiếu D mua trả góp 01 điện thoại di động hiệu Oppo A95 màu bạc với giá 6.990.000 đồng. Sau đó cả hai cùng trở về nhà N. Đến sáng ngày 22/6/2022 N nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của D để bán lấy tiền tiêu xài nên giả vờ hỏi mượn điện thoại của D để liên lạc rước 01 người bạn. Do tin tưởng nên D cho N mượn điện thoại. Khi mượn được điện thoại của D thì N đến cửa hàng Thanh Đ 3 gặp nhân viên của cửa hàng và đề nghị bán điện thoại. Do kiểm tra điện thoại chưa trả góp xong nên cửa hàng chỉ đồng ý cầm điện thoại nêu trên với giá 2.000.000 đồng. N đồng ý cầm điện thoại lấy tiền tiêu xài. Khi về nhà, D yêu cầu N trả điện thoại thì N nói dối để quên nhà bạn. N và D cự cãi dẫn đến xô xát. D nhờ người dân xung quanh báo công an xã TXB, tại đây N khai nhận hành vi lừa D để chiếm đoạt điện thoại của D bán lấy tiền tiêu xài.

Tại Kết luận định giá số 499/KL-HĐĐG, ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện TL kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A95 được mua vào ngày 21/6/2022, đã qua sử dụng, giá trị còn lại 4.543.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị Kim N khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKS-TL ngày 03/10/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ đã truy tố bị cáo Phạm Thị Kim N về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Kim N phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".* Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 17 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Phạm Thị Kim N từ 04 tháng đến 05 tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho anh Lê Thanh Đ số tiền 2.000.000 đồng; Trả cho chị Bùi Thiếu D 01 điện thoại di động hiệu Oppo A95 màu bạc, 01 hộp đựng điện thoại di động hiệu Oppo A95 đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại di động 4G Viettel, số sim 8984048800072915078 đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại.

Bị hại Bùi Thiếu D yêu cầu được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là điện thoại Oppo A95 màu bạc, hộp đựng điện thoại và sim điện thoại. Anh Lê Thanh Đ yêu cầu được nhận lại số tiền 2.000.000 đồng.

Bị cáo Phạm Thị Kim N tác động gia đình nộp số tiền 1.100.000 đồng, bị cáo giao nộp 900.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Bị cáo Phạm Thị Kim N đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Kim N thừa nhận do cần tiền tiêu xài nên bị cáo giả vờ mượn điện thoại của chị Bùi Thiếu D để liên lạc với một người bạn, bằng thủ đoạn đó, sau khi mượn được điện thoại của D thì bị cáo N đến cửa hàng điện thoại Thanh Đ 3 để bán. Tuy nhiên, tại đây do nhân viên cửa hàng từ chối mua mà chỉ nhận cầm nên bị cáo N đồng ý cầm điện thoại nêu trên với số tiền 2.000.000 đồng. Số tiền trên bị cáo D tiêu xài cá nhân hết 1.100.000 đồng, còn lại 900.000 đồng. Trong quá trình điều tra, bị cáo giao nộp số tiền này cho cơ quan Điều tra và tác động gia đình giao nộp thêm số tiền 1.100.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời trình bày của bị hại, lời trình bày của anh Lê Thanh Đ- Chủ cửa hàng Thanh Đ 3 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ lưu trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo Phạm Thị Kim N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, không chỉ gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương, mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong người dân, đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự, khung hình phạt tù là từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét về nhân thân, bị cáo không có tiền án và có 01 tiền sự về hành vi vô ý gây thương tích.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có tác động gia đình giao nộp số tiền 1.100.000 đồng khắc phục hậu quả. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào các tình tiết trên xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, về tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo trên cơ sở mức hình phạt đề nghị là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Bùi Thiếu D yêu cầu nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

[4] Về vật chứng: đối với số tiền 2.000.000 đồng là tiền anh Lê Thanh Đ cầm điện thoại nên trả lại cho anh Lê Thanh Đ; đối với 01 điện thoại Oppo A95, hộp đựng điện thoại và sim điện thoại là tài sản do bị cáo chiếm đoạt nên trả lại cho chị Bùi Thiếu D.

[5] Về án phí Hình sự: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Kim N phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".*

Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 17 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị Kim N 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về vật chứng, áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả cho bị hại Bùi Thiếu D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A95 đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại; 01 hộp đựng điện thoại di động hiệu Oppo A95 đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại và 01 sim điện thoại di động 4G Viettel, số sim 8984048800072915078 đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại. Trả cho anh Lê Thanh Đ số tiền 2.000.000 đồng.

(Vật chứng đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện TL theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/10/2022 và Kho bạc Nhà nước huyện TL)

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Thị Kim N nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND TPCT;
- Viện KSND huyện TL;
- Viện KSND TPCT;
- CQĐT CA huyện TL;
- Thi hành án hình sự CA huyện TL;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Ngọc Diễm